

Bài 16

Thực hành : Đọc bản đồ địa hình, điền vào lược đồ trống một số dãy núi và đỉnh núi

I – Bài tập

I. Bài tập 1

Xác định vị trí của các dãy núi và cao nguyên, các đỉnh núi và các dòng sông trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam).

a) Các dãy núi và cao nguyên

- Các dãy núi : Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam, Hoàng Sơn, Bạch Mã ; các cánh cung núi : Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- Các cao nguyên đá vôi : Tà Phình, Sơn Chải, Sơn La, Mộc Châu.
- Các cao nguyên badan : Plây Kù, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh.

b) Các đỉnh núi

Phanxipăng : 3143 m ; Khoan La San : 1853 m ; Pu Hoạt : 2452 m ; Tây Côn Lĩnh : 2419 m ; Ngọc Linh : 2598 m ; Pu xai lai leng : 2711 m ; Rào Cò : 2235 m ; Hoàng Sơn : 1046 m ; Bạch Mã : 1444 m ; Chư Yang Sin : 2405 m ; Lang Biang : 2167 m.

c) Các dòng sông

Sông Hồng, sông Chảy, sông Lô, sông Đà, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Hương, sông Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Đà Rằng, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu.

2. Bài tập 2

Điền vào lược đồ trống :

- Các cánh cung núi : Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- Các dãy núi : Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam, Hoàng Sơn, Bạch Mã.
- Các đỉnh núi : Tây Côn Lĩnh, Phanxipăng, Ngọc Linh, Chư Yang Sin.

II – Gợi ý cách làm

Bài tập 1 :

Xác định vị trí và đọc tên các dãy núi, đỉnh núi, các dòng sông (theo yêu cầu của bài) dựa trên bản đồ Địa lí tự nhiên (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam).

Bài tập 2 :

- Học sinh tự vẽ lược đồ trống Việt Nam.
- Điền các nội dung theo yêu cầu vào lược đồ.